

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Duy D - Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Quảng Nam.

\* **Bị đơn:** Ông Đặng Quang Ch - Sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 24B, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Duy D và ông Đặng Quang Ch (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 08 tháng 01 năm 2007 của UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Duy D và ông Đặng Quang Ch thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Trần Thị Duy D và ông Đặng Quang Ch xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: cháu Đặng Quang Tr, sinh năm: 20/6/2016 và cháu Đặng Quang H, sinh năm: 26/7/2008

Ly hôn, Bà Trần Thị Duy D trực tiếp nuôi cháu Đặng Quang Tr và cháu Đặng Quang H. Ông Đặng Quang Ch không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: bà Trần Thị Duy D và ông Đặng Quang Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: bà Trần Thị Duy D và ông Đặng Quang Ch xác định không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Trần Thị Duy D tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000945 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Dương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa An, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Hưng**